

Bản án số: 29/2017/DS-ST

Ngày 25/09/2017

V/v: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Bùi Hà Bắc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L1.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L1 tham gia phiên tòa:*** Ông Thân Mạnh Thắng- KSV.

Ngày 25/09/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L1 tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2017/DS ngày 18/07/2017 về việc tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐST- ST ngày 28/08/2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Tạ Thị T sinh năm 1957

Địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Trương Thị C sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn G, xã T1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang ở tại tầng 4318, tòa nhà 12a, khu đô thị K, phường K1, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Trần Tự Đ sinh năm 1951

Địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/04/2017 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Tạ Thị T trình bày: Ngày 21/01/2012 bà có cho bà C ở thôn G, xã

T1, huyện L1 vay số tiền 130.000.000đ để giải quyết công việc gia đình. Hai bên có lập giấy biên nhận vay tiền. Về lãi suất theo thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng. Thời hạn cam kết thanh toán là đến ngày 22/03/2012 thì bà C trả cả gốc và lãi cho bà. Nhưng quá hạn bà C không trả mặc dù bà có đòi nhiều lần nhưng bà C đều khất hứa. Sau đến ngày 13/12/2014 bà C lại viết giấy khất nợ số tiền trên và hẹn đến ngày 30/02/2015 âm lịch thì sẽ thanh toán trả bà số tiền gốc 130.000.000đ và lãi suất. Quá hạn khất nợ trên, bà C không trả được tiền gốc, bà C có trả bà được 8.000.000đ tiền lãi. Số tiền lãi này là số tiền lãi của thời gian từ tháng 03/2012 đến trước thời gian năm 2015. Sau quá thời hạn khất hẹn trên, bà C cũng không trả được tiền lãi và tiền gốc cho bà, nay bà đề nghị Tòa án buộc bà C phải thanh toán cho bà số tiền gốc là 130.000.000đ và lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 30/02/2015 âm lịch (tức từ 19/04/2015 dương lịch) đến ngày 25/09/2017. Số tiền lãi 8.000.000đ bà C đã trả trên, bà cũng không có ý kiến gì. Trong số tiền vay trên, anh C1 là con bà C trực tiếp ký vào giấy vay mượn và làm chứng việc vay mượn giữa 2 bên và chồng bà C là ông Đào Văn T2 cũng không liên quan đến việc vay tiền giữa bà và bà C nên bà không đề nghị anh C1 và ông T2 có trách nhiệm cùng bà C thanh toán trả bà số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu trên. Bà đề nghị Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện L1.

Bà Trương Thị C là bị đơn xác nhận một phần lời khai trên của bà T và trình bày trong các bản tự khai: Do quen biết bà T, ngày 22/01/2012 bà có vay của bà T 130.000.000đ tiền gốc là đúng với lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Về thời hạn thanh toán, đến 22/03/2012 thì bà sẽ trả bà T số tiền trên và tiền lãi suất. Nhưng quá hạn, do điều kiện khó khăn, bà chưa trả bà T được nên bà tiếp tục viết giấy khất nợ với bà T đến ngày 30/02/2015 âm lịch thì bà sẽ trả bà T cả gốc và lãi. Song quá hạn do điều kiện kinh tế khó khăn bà cũng không trả được cho bà T tiền gốc. Nhưng bà có trả cho bà T được 8.000.000đ tiền lãi suất. Nay bà T yêu cầu bà thanh toán trả 130.000.000đ tiền gốc và lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 19/04/2015 đến khi xét xử vụ án, bà hoàn toàn nhất trí. Còn số tiền 8.000.000đ bà đã trả tiền lãi cho bà T trước năm 2015 của số tiền gốc 130.000.000đ bà cũng không có thắc mắc gì. Còn về việc số tiền bà vay của bà T trên, anh C1 là con bà có ký vào giấy vay mượn, là người làm chứng là đúng. Hơn nữa chồng bà là ông Đào Văn T2 cũng không liên quan đến việc vay mượn tiền của bà với bà T nên bà đề nghị Tòa án không đưa ông T2, anh C1 vào tham gia tố tụng.

Do công việc bận bà xin được vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Tự Đ trình bày: Ông là chồng bà T, bà T đã có bản tự khai và trình bày với Tòa án toàn bộ nội dung của việc vay mượn tiền giữa vợ ông và bà C. Toàn bộ nội dung và yêu cầu của bà T cũng là nguyện vọng yêu cầu của ông, ông không có bổ sung gì thêm. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu trên..

Tại phiên tòa, đại diện VKS phát biểu ý kiến, thẩm phán, thư ký được phân công giải quyết vụ án tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, các đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 471; 474; 478 BLDS năm 2005, Điều 468 BLDS năm 2015, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Buộc bà Trương Thị C phải trả cho bà Tạ Thị T 130.000.000đ tiền gốc và 28.470.000đ tiền lãi suất, tổng 158.470.000đ.

- Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện L1 với hình thức cấm bà Trương Thị C thực hiện việc đăng ký biến động hoặc thực hiện giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào đối với diện tích 671,3m² gồm 400m² đất ở, 271m² đất vườn ở tại thửa số 49, tờ bản đồ số 10 cùng toàn bộ tài sản trên đất, địa chỉ thửa đất thuộc thôn G, xã T1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

- Về án phí: Bà Trương Thị C phải chịu 7.923.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Tạ Thị T 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002591 ngày 18/07/2017 tại chi cục thi hành án huyện L1, tỉnh Bắc giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về tố tụng: Ngày 28/08/2017 Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 18/09/2017. Do bị đơn và người liên quan vắng mặt

nên HĐXX đã hoãn phiên tòa ấn định vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 25/09/2017 mở lại phiên tòa. Tòa án đã giao quyết định cho các đương sự hợp lệ. Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt vụ án. Căn cứ vào Điều 228 BLTTDS Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* HĐXX nhận thấy: Theo giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 22/01/2012 bà Tạ Thị T, địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang có cho bà Trương Thị C, địa chỉ: Thôn G, xã T1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang vay số tiền là 130.000.000đ và hẹn đến ngày 22/03/2012 thì bà C sẽ trả bà T cả gốc và lãi với lãi suất 2 bên thỏa thuận bằng miệng là 2%/tháng. Quá hạn bà C không trả cho bà T tiền gốc và tiền lãi, ngày 13/02/2014 bà C tiếp tục viết giấy khất nợ với bà T hẹn đến ngày 30/02/2015 âm lịch (tức ngày 18/04/2015 dương lịch) thì trả cả gốc và lãi suất. Nhưng quá hạn bà C cũng không thanh toán được cho bà T số tiền trên và chỉ thanh toán được cho bà T tiền lãi với số tiền là 8.000.000đ. Nay bà T yêu cầu bà C thanh toán trả bà số tiền 130.000.000đ tiền gốc với lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2015 đến khi xét xử vụ án. Bà C nhất trí yêu cầu của bà T. Xét thấy nguyên nhân phát sinh vụ kiện là do phía bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà T, nay cần buộc bà C phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà T tổng số tiền nợ gốc là 130.000.000đ và lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 19 tháng 04 năm 2015 đến ngày 25/09/2017. Cụ thể : $130.000.000đ \times 0,75\%/tháng \times 29 \text{ tháng} = 28.470.000đ$ lãi suất. Tổng cả gốc và lãi bà C phải thanh toán trả cho bà T là 158.470.000đ

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, số tiền lãi 8.000.000đ bà C đã trả cho bà T, nay cả bà C và bà T đều xác nhận số tiền này là trả tiền lãi suất trước năm 2015 đều đề nghị không xem xét, giải quyết số lãi này nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án có đưa anh Đào Tiến C1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng anh C1 xin từ chối tham gia tố tụng và việc bà T cho bà C vay số tiền trên, cả bà C và bà T đều xác nhận ông Đào Tiến T2 là chồng bà C không liên quan đến việc vay mượn số tiền trên, đều đề nghị Tòa án không đưa ông T2 vào tham gia tố tụng nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 14/09/2017 Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017 với hình thức cấm thực hiện một số hành vi nhất định đối với diện tích 671,3m² đất ở và đất vườn ở thôn G, xã T1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang của hộ bà C. Tại phiên tòa bà T vẫn đề nghị Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017. Xét thấy yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định của pháp luật, để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán

nợ, Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017.

[4] *Về án phí*: Bà Trương Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 471; 474; 478 BLDS năm 2005, Điều 468 BLDS năm 2015, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Buộc bà Trương Thị C phải trả cho bà Tạ Thị T 130.000.000đ tiền gốc và 28.470.000đ tiền lãi suất, tổng 158.470.000đ.

2/ Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2017 ngày 14/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện L1 với hình thức cấm bà Trương Thị C thực hiện việc đăng ký biến động hoặc thực hiện giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào đối với diện tích 671,3m² gồm 400m² đất ở, 271m² đất vườn ở tại thửa số 49, tờ bản đồ số 10 cùng toàn bộ tài sản trên đất, địa chỉ thửa đất thuộc thôn G, xã T1, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

3/ Về án phí: Bà Trương Thị C phải chịu 7.923.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Tạ Thị T số tiền 3.000.000đ tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002591 ngày 18/07/2017 tại chi cục thi hành án huyện L1, tỉnh Bắc giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được THA có đơn đề nghị THA cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền T thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện L1;
- C cục T.H.A huyện L1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA